TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Duy Lục, bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên toà: ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1979, vắng mặt

ĐKHKTT: Xóm 8A, thôn Thận Trại, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố Chiêu Liêu, P Tân Đông Hiệp, T.P Dĩ An, Bình Dương

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, có mặt

Nơi cư trú: thôn DP, xã TP, huyện VT, Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Văn K trình bày:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 13 tháng 02 năm 2005, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Kết hôn xong thì vợ chồng vào làm ăn, chung sống cùng nhau tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và đã có 02 con chung cùng nhau. Mấy năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu phát sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó hay cãi nhau và không khí gia đình căng thẳng. Tháng 01 năm 2021 chị H về nhà mẹ đẻ tại huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Anh xác định tình cảm với chị H không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Uyên Trang, sinh ngày 23/8/2007; cháu Lê Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2016. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị H tại tỉnh Vĩnh Phúc. Ly hôn, anh xin được nuôi cháu Trâm; để chị H nuôi cháu Trang; hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung: Anh và chị H sẽ tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh K tự nguyện chịu nộp.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian kết hôn, chung sống như anh K trình bày. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên về nhà chửi bới, đánh đập vợ con. Chị cũng xác định tình cảm với anh K không còn, chị đề nghị giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung như anh K trình bày là đúng. Hiện nay cháu Trang đã lớn, có mong muốn sống cùng với bố là anh K. Do vậy, chị đề nghị để anh K nuôi cháu Trang, chị sẽ nuôi cháu Trâm; hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng có khối tài sản chung gồm:

Thửa đất diện tích 77m2, lô số 14 tờ bản đồ 09 tại xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; GCNQSDĐ số 352876 do UBND huyện Duy Tiên cấp ngày 30/5/2011. Thửa đất và 01 ngôi nhà 02 tầng tại tổ 17 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Một sổ tiết kiệm gửi ngân hàng trị giá 600.000.000đ. Toàn bộ số tài sản trên hiện do anh K quản lý. Tuy nhiên chị và anh K sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí

Xử cho anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

Về con chung: Giao cho anh K nuôi dưỡng con chung là cháu Trang; chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Trâm; hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Anh K phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TP, huyện VT, nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện VT theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn là anh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh K là tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Vợ chồng cũng đã có thời gian dài chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có 02 con chung cùng nhau. Tuy nhiên mấy năm trở lại đây đã phát sinh bất hòa, mâu thuẫn và hậu quả là các bên không còn hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Nguyên nhân của mâu thuẫn một phần do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống (anh K trình bày); phần còn lại xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm, anh K ngoại tình và có biểu hiện bạo lực gia đình (chị H trình bày)

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã trầm trọng; các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng và cùng nhau xin ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Uyên Trang, sinh ngày 23/8/2007; cháu Lê Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2016. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị H tại tỉnh Vĩnh Phúc

Xét nguyện vọng của các bên đương sự đều mong muốn được nuôi con chung; các bên đều có khả năng điều kiện về thời gian, vật chất để nuôi con; cháu Trang có nguyện vọng muốn vào tỉnh Bình Dương học tập và chung sống với anh K (chị H cũng muốn như vậy).

Do vậy, ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao cho chị nuôi cháu Trâm; giao cho anh K nuôi cháu Trang; cũng chấp nhận quan điểm của các đương sự về việc hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

2.3. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có khối tài sản chung gồm:

Thửa đất diện tích 77m2, lô số 14 tờ bản đồ 09 tại xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; GCNQSDĐ số 352876 do UBND huyện Duy Tiên cấp ngày 30/5/2011. Thửa đất và 01 ngôi nhà 02 tầng tại tổ 17 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Một sổ tiết kiệm gửi ngân hàng trị giá 600.000.000đ.

Chị H xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn là anh Lê Văn K cũng không có yêu cầu giải quyết về tài sản, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2.4. Về tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định án phí, lệ phí Toà án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị H

2. Về con chung:

Giao cho anh Lê Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Lê Ngọc Uyên Trang, sinh ngày 23/8/2007.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Lê Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2016.

Anh K và chị H không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000743 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Xác nhận đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện VT;*
- *THADS huyện VT;*
- *THADS T.P Dĩ An, Bình Dương;*
- *UBND xã Yên Nam, Duy Tiên;*
- *UBND P. Tân Đông Hiệp;*
- *UBND xã TP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thành Công